TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2024
V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lan Thảo;

2. Bà Nguyễn Thuỵ Nhã Trúc.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thái Thị Thuý Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Thị Bích Du, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 61/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: bà Phạm Thị Thu A, sinh năm 1977; địa chỉ: số 12, A1 , khu phố A2, phường A3, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* ông Đặng Lê Mộng B, sinh năm 1973; ; địa chỉ: : số 12, A1 , khu phố A2, phường A3, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 6 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Phạm Thị Thu A trình bày:

Bà và ông Đặng Lê Mộng B sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1993 đến nay tại khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, do không am hiểu pháp luật nên vợ chồng không đăng ký kết hôn cũng không tổ chức đám cưới mà chỉ về chung sống với nhau. Vợ chồng từ khi về sống chung đã bất đầu phát sinh mâu thuẫn, do bất đầu quan điểm sống, thường hay cãi nhau, ông Đặng Lê Mộng B thường say sỉn đánh bà. Vợ chồng không có tiếng nói chung,

thường xuyên cãi nhau. Hiện tại vợ chồng còn sống chung nhà nhưng tình cảm vợ chồng không còn, ông B đi làm không chăm lo gì cho gia đình. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Đặng Lê Mộng B vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: bà và ông B có 01 con chung tên Đặng Huỳnh C, sinh năm 1995 hiện đã thành niên, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – ông Đặng Lê Mộng B trình bày:

Ông và bà Phạm Thị Thu A sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1991 đến nay tại khu phố 4, phường Long Hoa, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa ông và bà Phạm Thị Thu A bắt đầu phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2024 lý do bà A ghen tuông vô cớ. Nay ông đồng ý ly hôn với bà A vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: có 01 con chung tên Đặng Huỳnh C, sinh năm 1995 đã thành niên, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 9, 14, 15, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 về án phí lệ phí: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Thu A. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà A và ông B. Con chung đã thành niên nên không đặt ra giải quyết. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết; tính án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống nhưng không đăng ký kết hôn, nay nguyên đơn có yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn cư trú tại phường A3, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia

đình đây là vụ án loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[2]. Về nội dung:

Xét về quan hệ hôn nhân: Phạm Thị Thu A và ông Đặng Lê Mộng B chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng năm 1993 đến nay không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, không có khả năng hàn gắn, nay tình cảm không còn nên cả hai đều thống nhất ly. Tại phiên tòa, cả hai đều kiên quyết ly hôn và yêu cầu không công nhận ông bà là vợ chồng do không đăng ký kết hôn, do đó Hội đồng xét xử xét xét thấy, bà A và ông B có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng do đó căn cứ theo quy định tại Điều 9 và khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình, không công nhận bà A và ông B là vợ chồng.

Về con chung: bà A và ông B có 01 con chung tên Đặng Huỳnh C, sinh năm 1995 hiện đã thành niên, đủ khả năng lao động, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[4]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận bà Phạm Thị Thu A và ông Đặng Lê Mộng B là vợ chồng.

2. Về con chung: đã thành niên, đủ khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Phạm Thị Thu A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0011296 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ghi nhận bà A đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- UBNDP. Long Hoa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Mỹ Hòa